QUỐC HỘI

THÔNG CÁO

của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Ngày 26 tháng 2 năm 1974, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Phó chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Hoàng Văn Hoan.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, của Tòa án nhân dân tối cao và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã kiểm điểm kết quả kỳ họp thứ 4 vừa qua của Quốc hội khóa IV.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bàn về chương trình công tác năm 1974 của Ủy ban.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua thư gửi các đại biểu Quốc hội về việc tham gia cuộc vận động bầu cử Hội đồng nhân dân các khu tự trị, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tháng 5 năm 1974.

4. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định bổ nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ta tại một số nước.

5. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe Phó chủ nhiệm Ủy ban văn hóa và xã hội của Quốc hội Nguyễn Cao Luyện báo cáo ý kiến của Ủy ban về tình hình thể dục thể thao.

6. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã xét và quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 24-CP ngày 13-2-1974 về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 32 và điều 33 của Pháp lệnh ngày 18-1-1961 về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ vào điều 1 của Pháp lệnh ngày 1-4-1967 quy định một số điểm về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp trong thời chiến;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 13 tháng 2 năm 1974,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các khu tự trị, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương sẽ tiến hành vào ngày 5 tháng 5 năm 1974.

Điều 2. — Ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các tỉnh trong khu tự trị Việt-bắc, khu tự trị Tây-bắc do các Ủy ban hành chính khu tự trị ấn định trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 4 năm 1974 đến ngày 15 tháng 5 năm 1974.

Điều 3. — Từ nay các công tác chuẩn bị bầu cử và tuyên bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp sẽ tiến hành trong thời hạn quy định ở các điều 8, 9, 15, 20, 21, 22, 29, 33, 35, và 57 của Pháp lệnh ngày 18 tháng 1 năm 1961 về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 4. — Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban hành chính các cấp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 2 năm 1974
T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 26 — CP ngày 21-2-1974 ban hành Điều lệ về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước trong tờ trình số 1810-KHKT ngày 8-4-1973 về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh;

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 159 - TTg ngày 7-7-1972 về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản Điều lệ về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Điều 2. — Các đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành bản điều lệ này.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm đôn đốc và hướng dẫn các ngành, các địa phương thi hành bản điều lệ này.

Hà-nội, ngày 21 tháng 2 năm 1974

T. M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

ĐIỀU LỆ

về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Nâng cao chất lượng sản phẩm là điều kiện rất quan trọng để nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Xí nghiệp có trách nhiệm bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình trước Nhà nước và trước người tiêu thụ.

Điều 2. — Cơ sở để kiểm tra chất lượng sản phẩm là tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu đã kiểm định, bản vẽ, quy trình công nghệ và các quy định chính thức khác về chất lượng sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền duyệt y.

Sản phẩm không đạt chất lượng là sản phẩm không phù hợp với những yêu cầu đã quy định trong các văn bản trên, không phù hợp với mẫu đã kiểm định và không đủ bộ.

Điều 3. — Việc kiểm tra và đánh giá cuối cùng về chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp phải do bộ phận kiểm tra chất lượng của xí nghiệp tiến hành theo quy định trong chương III của bản điều lệ này.

Điều 4. — Xí nghiệp chỉ được phép giao cho bên tiêu thụ những sản phẩm đã được bộ phận kiểm tra chất lượng chấp nhận, ghi dấu kiểm tra và lập đầy đủ các tài liệu cần thiết chứng nhận chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm xuất xưởng phải có nhãn hiệu và dấu hiệu hàng hóa của xí nghiệp sản xuất.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VÀ CÁC BỘ PHẬN TRONG XÍ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIỆC BẢO ĐẢM VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Điều 5. — **Giám đốc xí nghiệp** có nhiệm vụ :

1. Bảo đảm tất cả các sản phẩm trong danh mục mặt hàng của xí nghiệp đều có đủ tiêu chuẩn chất lượng quy định và chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước người tiêu thụ về chất lượng sản phẩm của xí nghiệp mình.

2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tạo mọi điều kiện và phương tiện cần thiết cho sản xuất và công tác kiểm tra chất lượng để bảo đảm cho sản phẩm đạt được các chỉ tiêu chất lượng quy định. Tạo mọi điều kiện cần thiết cho cán bộ kiểm tra chất lượng sản phẩm của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm cấp trên cử về xí nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.

4. Phối hợp với công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác trong xí nghiệp tổ chức phong trào thi

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đua sản xuất với chất lượng ngày càng cao; đề ra yêu cầu về nâng cao chất lượng sản phẩm trong các hợp đồng tập thể.

Điều 6. — **Quản đốc phân xưởng** chịu trách nhiệm trước giám đốc xí nghiệp về chất lượng sản phẩm trong phân xưởng mình và có nhiệm vụ:

1. Bố trí và sử dụng cán bộ, công nhân trong phân xưởng mình phù hợp với các loại công việc để bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Phối hợp với Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác trong phân xưởng thường xuyên giáo dục cho công nhân ý thức kỷ luật trong sản xuất, ý thức phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chấp hành đúng đắn các quy trình công nghệ và mọi quy định kỹ thuật khác.

3. Phổ biến rộng rãi các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm cho các tổ sản xuất. Áp dụng các biện pháp tổ chức kỹ thuật nhằm bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của phân xưởng.

4. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và quy trình công nghệ ở các tổ sản xuất trong phân xưởng.

Không cho tiếp tục gia công hay chế biến những sản phẩm, bán sản phẩm, vật liệu... không đạt chất lượng quy định và chưa có quyết định xử lý theo thủ tục hiện hành.

5. Tìm ra các nguyên nhân làm cho sản phẩm xấu, hỏng, bị trả lại hoặc bị người tiêu thụ khiếu nại; quy trách nhiệm, đề ra và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục.

Điều 7. — **Cán bộ kỹ thuật công nghệ** của phân xưởng có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện đúng quy trình công nghệ, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm quy trình công nghệ và các quy định kỹ thuật khác trong sản xuất làm cho sản phẩm xấu, hỏng.

2. Cùng với đốc công và cán bộ kiểm tra chất lượng phân tích, xác định các nguyên nhân làm cho sản phẩm xấu, hỏng và đề nghị những biện pháp khắc phục.

3. Trực tiếp theo dõi và nhận xét chất lượng sản phẩm tại nơi sản xuất khi áp dụng những quy trình công nghệ mới hoặc sử dụng những dụng cụ, thiết bị công nghệ mới.

Điều 8. — **Đốc công và tổ trưởng** sản xuất, mỗi người trong phạm vi công tác của mình, có nhiệm vụ:

1. Phổ biến rõ những yêu cầu về chất lượng sản phẩm khi giao nhiệm vụ sản xuất cho từng công nhân; kiểm tra việc chuẩn bị kỹ thuật tại nơi làm việc trước khi tiến hành sản xuất.

2. Không dùng vào việc sản xuất những nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm không đạt chất lượng quy định và chưa có quyết định xử lý theo thủ tục hiện hành.

Bảo đảm thu hồi kịp thời những nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm bị loại qua kiểm tra.

3. Thường xuyên kiểm tra quá trình sản xuất ở bộ phận mình phụ trách; không để cho công nhân vi phạm quy trình công nghệ và các quy định kỹ thuật khác trong sản xuất; không để cho công nhân dùng thiết bị và dụng cụ công nghệ hư hỏng, dụng cụ đo lường không bảo đảm độ chính xác cần thiết.

Kiểm tra chất lượng của sản phẩm đầu tiên trước khi bắt đầu sản xuất hàng loạt.

Kiểm tra chất lượng các sản phẩm làm xong của tổ, của ca trước khi giao cho bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm.

4. Bảo đảm đưa đều đặn sản phẩm làm xong đến bộ phận kiểm tra chất lượng để nghiệm thu theo nhịp độ sản xuất.

5. Thực hiện các biện pháp tổ chức kỹ thuật trong bộ phận mình nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng sản phẩm và khắc phục các nguyên nhân làm cho sản phẩm xấu, hỏng.

Điều 9. — **Công nhân** chịu trách nhiệm về chất lượng của các sản phẩm mình làm ra và có nhiệm vụ:

1. Trước khi sản xuất phải chuẩn bị đầy đủ tại nơi làm việc những dụng cụ công nghệ và dụng cụ đo kiểm cần thiết, xem xét các vật liệu, bán sản phẩm loại ra và giao cho đốc công hay tổ trưởng sản xuất các vật liệu, bán sản phẩm không đạt chất lượng quy định.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Trong quá trình sản xuất phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình công nghệ và các quy định kỹ thuật khác, không được tự ý sửa đổi. Khi phát hiện những sai sót trong các tài liệu kỹ thuật, trong việc cung cấp vật tư hoặc trong việc giải quyết các điều kiện vật chất kỹ thuật khác có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm thì phải báo ngay cho tổ trưởng sản xuất hay đốc công.

3. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ sản xuất phải kiểm tra, phân loại sản phẩm của mình và giao cho tổ trưởng sản xuất, đốc công hay nhân viên kiểm tra chất lượng. Đối với các sản phẩm xấu, hỏng phải trình bày rõ các dạng xấu, hỏng và nguyên nhân.

Điều 10. — **Bộ phận tiêu chuẩn hóa** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ ghi trong điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa đồng thời có trách nhiệm thực hiện các việc sau đây :

1. Thông báo kịp thời những tiêu chuẩn mới ban hành và những sửa đổi trong tiêu chuẩn các cấp cho bộ phận kiểm tra chất lượng và những bộ phận có liên quan trong xí nghiệp.

2. Phối hợp với bộ phận kiểm tra chất lượng và các bộ phận kỹ thuật khác của xí nghiệp nghiên cứu, phân tích những nhược điểm của sản phẩm đã được phát hiện trong quá trình sản xuất và sử dụng, kiến nghị cải tiến tiêu chuẩn cho phù hợp với yêu cầu tiến bộ kỹ thuật và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Điều 11. — **Bộ phận quản lý đo lường** có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ ghi trong điều lệ quản lý đo lường, đồng thời có trách nhiệm thực hiện các việc sau đây :

1. Quản lý thống nhất đo lường trong xí nghiệp, bảo đảm tất cả các phương tiện đo lường có độ chính xác cần thiết để bảo đảm chất lượng sản phẩm ; thực hiện đúng chế độ thường kỳ kiểm định các phương tiện đo lường của xí nghiệp.

2. Hướng dẫn công nhân sản xuất và nhân viên kiểm tra sử dụng đúng các phương tiện đo lường.

3. Giám sát việc sử dụng và bảo quản các phương tiện đo lường trong kho dụng cụ, tại nơi cấp phát và nơi làm việc.

Đình chỉ sử dụng các phương tiện đo lường không chính xác.

4. Cung cấp cho bộ phận kiểm tra chất lượng bản sơ đồ kiểm tra đo lường trong xí nghiệp.

5. Cùng với bộ phận kiểm tra chất lượng và bộ phận kỹ thuật công nghệ nghiên cứu cải tiến các phương pháp và phương tiện kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Điều 12. — **Bộ phận thiết kế hay nghiên cứu mặt hàng** có nhiệm vụ :

1. Nghiên cứu thiết kế sản phẩm có chất lượng đáp ứng yêu cầu của Nhà nước và của người tiêu thụ.

2. Tổ chức thực hiện công tác trong bộ phận mình theo đúng quy chế về nghiên cứu thiết kế sản phẩm. Bảo đảm các tài liệu kỹ thuật không có sai sót.

3. Phải tuân theo những tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong nghiên cứu thiết kế sản phẩm.

4. Thông báo kịp thời cho bộ phận kiểm tra chất lượng và các bộ phận có liên quan trong xí nghiệp tất cả những sửa đổi trong các tài liệu kỹ thuật. Việc thông báo sửa đổi phải tuân theo thủ tục quy định.

5. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để sửa chữa những thiếu sót về cấu tạo sản phẩm đã được phát hiện trong quá trình sản xuất và sử dụng.

Điều 13. — **Bộ phận kỹ thuật công nghệ** có nhiệm vụ :

1. Thông qua mạng lưới cán bộ kỹ thuật công nghệ phân xưởng, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành các quy trình công nghệ và quy định kỹ thuật tại phân xưởng.

2. Tổ chức thực hiện công tác trong bộ phận mình theo đúng quy chế về thiết kế công nghệ. Bảo đảm các quy trình công nghệ và những tài liệu kỹ thuật khác không có sai sót.

3. Phải tuân theo những tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong thiết kế công nghệ.

4. Kịp thời loại ra khỏi sản xuất những dụng cụ công nghệ sai hỏng và có đề nghị sửa chữa hoặc thay thế những dụng cụ công nghệ đó.

5. Lập quy trình kiểm tra cùng với quy trình công nghệ, coi đó là tài liệu công nghệ thống nhất bắt buộc người sản xuất và người kiểm tra

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đều phải thi hành. Trong các tài liệu công nghệ phải ghi rõ điều kiện kỹ thuật, phương pháp và phương tiện kiểm tra, số lượng mẫu kiểm tra, phương pháp và chỗ ghi dấu kiểm tra. Quy trình kiểm tra phải được trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng nhất trí.

Khi cần thiết, phải thiết kế chế tạo những dụng cụ kiểm tra đặc biệt theo yêu cầu của công nghệ sản xuất.

6. Áp dụng vào sản xuất các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới đồng thời với việc áp dụng các quy trình công nghệ mới. Việc áp dụng các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới được tiến hành với sự tham gia của bộ phận kiểm tra chất lượng.

7. Nghiên cứu các biện pháp tổ chức kỹ thuật để sửa chữa những thiếu sót về công nghệ đã được phát hiện trong sản xuất.

Điều 14. — **Bộ phận thí nghiệm** của xí nghiệp có nhiệm vụ :

1. Làm các thí nghiệm cần thiết theo yêu cầu của bộ phận kiểm tra chất lượng và báo kết quả thí nghiệm kịp thời.

2. Nghiên cứu các phương pháp kiểm tra có liên quan đến việc nghiên cứu thí nghiệm của mình và hướng dẫn thi hành các phương pháp này.

3. Kiểm tra độ chính xác và hiệu chỉnh các dụng cụ dùng để thử nghiệm thuộc phạm vi chuyên môn của mình.

Điều 15. — **Bộ phận cơ điện** có nhiệm vụ :

1. Kiểm tra chất lượng của thiết bị công nghệ, dụng cụ và thiết bị năng lượng, dụng cụ và thiết bị điện kỹ thuật khi nhập các thiết bị, dụng cụ này vào xí nghiệp.

2. Theo dõi tình hình vận hành của thiết bị và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, dự phòng và sửa chữa thiết bị, bảo đảm giữ được độ chính xác và những đặc tính kỹ thuật đã quy định đối với thiết bị đang được sử dụng và đối với thiết bị được sửa chữa xong, trước khi đưa vào sử dụng.

3. Bảo đảm thực hiện đúng sơ đồ kiểm tra định kỳ độ chính xác của thiết bị công nghệ, đặc biệt chú trọng đến các thiết bị quan trọng trong các dây chuyền sản xuất.

Điều 16. — **Bộ phận cung — tiêu** có nhiệm vụ :

1. Bảo đảm mua những nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm và sản phẩm có trong danh mục sử dụng của xí nghiệp, phù hợp với tiêu chuẩn hay các yêu cầu kỹ thuật đã quy định.

2. Thông báo kịp thời cho bộ phận kiểm tra chất lượng biết tất cả các loại nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm và sản phẩm nhập vào xí nghiệp kèm theo các tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra xác nhận chất lượng.

Dành các điều kiện thuận tiện cho bộ phận kiểm tra chất lượng kiểm tra thu nhận hàng nhập vào xí nghiệp.

3. Bảo đảm tất cả hàng nhập kho đều đã qua sự kiểm tra thu nhận của bộ phận kiểm tra chất lượng và để riêng những hàng bị loại vì không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật. Giao trả lại cho nơi cung cấp những hàng bị loại kèm theo biên bản khiếu nại do bộ phận kiểm tra chất lượng lập.

4. Không được cấp phát để đưa vào sản xuất những nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm và sản phẩm đã bị loại hoặc không qua bộ phận kiểm tra chất lượng nghiệm thu.

5. Bảo quản các nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm và sản phẩm trong kho của xí nghiệp theo đúng quy chế bảo quản và chịu trách nhiệm về tình trạng bảo quản đó.

6. Giới thiệu và giao hàng cho bên tiêu thụ với đầy đủ các tài liệu quy định.

7. Theo dõi những yêu cầu cũng như khiếu nại của bên tiêu thụ và cung cấp những tài liệu đó cho bộ phận kiểm tra chất lượng.

Điều 17. — **Bộ phận kế hoạch** có nhiệm vụ :

1. Cân đối chính xác kế hoạch sản xuất với năng lực và điều kiện sản xuất nhằm thực hiện chỉ tiêu chất lượng quy định.

2. Ghi rõ và đầy đủ các tiêu chuẩn và chỉ tiêu chất lượng trong kế hoạch chủng loại và số lượng sản phẩm của xí nghiệp.

3. Tổng hợp kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm của xí nghiệp theo biểu mẫu quy định và các biện pháp bảo đảm thực hiện kế hoạch này.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 18. — **Bộ phận điều độ sản xuất** có nhiệm vụ :

1. Tổ chức và chỉ đạo sản xuất theo kế hoạch tiến độ một cách chủ động, bảo đảm cho sản xuất tiến hành được nhịp nhàng, cân đối và liên tục, không để xảy ra tình trạng gián đoạn hay biến động về nhiệm vụ trong sản xuất của các phân xưởng, gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm.

2. Cung cấp trước cho bộ phận kiểm tra chất lượng bản kế hoạch tiến độ sản xuất của kỳ sau.

3. Theo dõi kiểm tra để bảo đảm việc chuyển giao bán sản phẩm từ phân xưởng này sang phân xưởng khác có sự chứng nhận của bộ phận kiểm tra chất lượng.

4. Kịp thời tổ chức đưa ra khỏi sản xuất và kho xí nghiệp các loại bán sản phẩm hoặc sản phẩm bị loại bỏ.

5. Kiểm tra tình hình bảo quản bán sản phẩm trong các kho trung tâm và trung gian của xí nghiệp.

Điều 19. — **Bộ phận lao động — tiền lương** có nhiệm vụ :

1. Xây dựng các định mức lao động và xác định cấp bậc công việc có căn cứ kỹ thuật và phù hợp với những yêu cầu về chất lượng sản phẩm.

2. Giúp giám đốc xí nghiệp và các quản đốc phân xưởng trong việc tuyển dụng công nhân có trình độ kỹ thuật và tay nghề phù hợp với công việc để bảo đảm được chất lượng sản phẩm.

3. Tổ chức thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm có căn cứ vào số lượng và chất lượng. Tổ chức thi hành các chế độ thưởng phạt theo chất lượng sản phẩm.

4. Với sự phối hợp của các bộ phận kỹ thuật, xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề cho cán bộ, công nhân nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Điều 20. — **Bộ phận kế toán** có nhiệm vụ :

1. Không thanh toán những chứng từ hoàn thành công việc nếu không có chứng nhận của bộ phận kiểm tra chất lượng, trừ những chứng từ hoàn thành công việc không liên quan đến sản xuất chính hay không thuộc phạm vi kiểm tra của bộ phận kiểm tra chất lượng.

2. Khấu trừ tiền của những bộ phận, những người làm ra sản phẩm xấu, hỏng theo luật lệ hiện hành.

3. Tổng kết những thiệt hại bằng tiền về sản phẩm xấu hỏng ; tính toán hiệu quả kinh tế của các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và thông báo kết quả cho bộ phận kiểm tra chất lượng và các bộ phận có liên quan.

Chương III

BỘ PHẬN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA XÍ NGHIỆP

Điều 21. — Trong tất cả các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đều phải tổ chức bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tùy theo tình hình và đặc điểm sản xuất của từng xí nghiệp có thể tổ chức thành đơn vị phòng hay ban kiểm tra chất lượng sản phẩm. Bộ phận kiểm tra chất lượng có trách nhiệm thi hành luật pháp của Nhà nước, quyết định và chỉ thị của các cơ quan cấp trên về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm. Bộ phận kiểm tra chất lượng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc xí nghiệp và hoạt động độc lập đối với các bộ phận khác của xí nghiệp.

Điều 22. — Bộ phận kiểm tra chất lượng có những nhiệm vụ chính sau đây :

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm của xí nghiệp, căn cứ theo quy định ở điều 2 của bản điều lệ này. Ghi dấu kiểm tra vào các sản phẩm đạt mức chất lượng quy định và chứng nhận vào các tài liệu kỹ thuật kèm theo (giấy chứng nhận, bản thuyết minh...). Loại các bán sản phẩm và sản phẩm xấu, hỏng ra khỏi dây chuyền sản xuất và không cho phép xuất xưởng những sản phẩm không đạt chất lượng quy định.

Cùng với bộ phận kỹ thuật công nghệ tổ chức giám sát việc chấp hành quy trình công nghệ trong các phân xưởng sản xuất.

2. Kiểm tra và xác nhận chất lượng các mặt hàng nhập vào xí nghiệp (nguyên liệu, vật liệu,

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 www.ThuVienPhapLuat.com

bán sản phẩm, sản phẩm và dụng cụ sản xuất) căn cứ theo những tài liệu kỹ thuật kèm theo của nơi cung cấp hay những yêu cầu kỹ thuật đã ghi trong hợp đồng đặt hàng giữa xí nghiệp và nơi cung cấp. Lập biên bản khiếu nại đối với những mặt hàng nhập vào xí nghiệp không đạt chất lượng. Tham gia vào việc giám định chất lượng khi có tranh chấp về chất lượng của các mặt hàng nhập vào xí nghiệp.

Đối với những mặt hàng mất ký hiệu, nhãn hiệu, giấy chứng nhận... hoặc nghi ngờ phẩm chất, phải tiến hành thử nghiệm tính năng kỹ thuật hoặc phân tích cơ, lý, hóa để xác nhận chất lượng hay kiến nghị biện pháp xử lý.

Giám sát tình hình bảo quản và cấp phát các loại nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm, sản phẩm và dụng cụ sản xuất.

3. Giám sát tình hình chất lượng của dụng cụ, thiết bị sản xuất và các điều kiện sản xuất khác theo yêu cầu bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Thống kê kỹ thuật tất cả các dạng xấu, hỏng của sản phẩm. Cùng các phân xưởng, các bộ phận kỹ thuật của xí nghiệp phân tích các nguyên nhân làm cho sản phẩm xấu, hỏng, những thiếu sót về cấu tạo sản phẩm, bao bì đóng gói, những thiếu sót trong khâu vận chuyển, bảo quản và sử dụng sản phẩm. Tham gia nghiên cứu đề ra các biện pháp khắc phục các thiếu sót trên và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đó.

5. Thống kê, phân tích những khiếu nại của người tiêu thụ về chất lượng sản phẩm của xí nghiệp và kiến nghị biện pháp giải quyết. Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp giải quyết đối với những khiếu nại đã được xí nghiệp chấp nhận.

6. Tham gia vào việc xử lý các sản phẩm xấu, hỏng của xí nghiệp và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết xử lý.

7. Cùng với kỹ sư trưởng hay phó giám đốc kỹ thuật, đại diện của các bộ phận kỹ thuật và nghiên cứu, thí nghiệm có liên quan của xí nghiệp và đại diện của bên đặt hàng (nếu có quy định trong hợp đồng) lập các mẫu chuẩn của sản phẩm.

8. Tham gia làm nghiệm thu kỹ thuật các mẫu sản phẩm sản xuất thử và lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng của sản phẩm đầu tiên hoặc sửa đổi các tài liệu này trong quá trình sản xuất.

Tham gia làm thủ tục trình duyệt sản phẩm mới lên cơ quan cấp trên.

9. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ và hiểu biết về công nghệ sản xuất cho cán bộ và nhân viên kiểm tra.

10. Làm báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm về chất lượng sản phẩm theo chế độ quy định lên giám đốc xí nghiệp, lên Bộ, Tổng cục chủ quản và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa), nếu là xí nghiệp trung ương; lên cục, sở, ty chủ quản và tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa tỉnh, thành phố, nếu là xí nghiệp địa phương.

Báo cáo đầy đủ về chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của cán bộ kiểm tra chất lượng sản phẩm của cơ quan cấp trên cử đến kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp.

Điều 23. — Cơ cấu và biên chế của bộ phận kiểm tra chất lượng phải bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đã quy định trong điều 22 của bản điều lệ này.

Những cán bộ, công nhân làm công tác kiểm tra chất lượng phải có trình độ chuyên môn khá, có đạo đức tốt và được bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra chất lượng. Căn cứ vào khối lượng công tác kiểm tra, giám đốc xí nghiệp phải có kế hoạch đào tạo và bổ sung những cán bộ, công nhân có đủ tiêu chuẩn cho bộ phận kiểm tra chất lượng.

Tùy theo quy mô và đặc điểm sản xuất của từng xí nghiệp, cơ cấu và biên chế của bộ phận kiểm tra chất lượng do giám đốc xí nghiệp đề nghị lên Bộ, Tổng cục chủ quản phê chuẩn, nếu là xí nghiệp trung ương; hoặc lên cục, sở, ty chủ quản phê chuẩn, nếu là xí nghiệp địa phương.

Điều 24. — Trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng chịu trách nhiệm trước giám đốc xí nghiệp, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ, Tổng cục chủ quản và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa), nếu là xí nghiệp trung ương; hoặc trước cục, sở, ty chủ quản và tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa tỉnh, thành phố,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nếu là xí nghiệp địa phương, về việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng quy định của điều lệ này.

Điều 25. — Trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng có các quyền hạn sau đây :

1. Không chứng nhận hoặc đình chỉ việc giao nhận những sản phẩm không đạt chất lượng quy định. Nếu không được sự nhất trí của giám đốc xí nghiệp, thì trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng có trách nhiệm phải báo cáo kịp thời lên Bộ, Tổng cục chủ quản và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa), nếu là xí nghiệp trung ương ; hoặc lên cục, sở, ty chủ quản và tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa tỉnh, thành phố nếu là xí nghiệp địa phương. Trong trường hợp này, giám đốc xí nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Báo cáo ngay với giám đốc xí nghiệp khi phát hiện những thiết bị, dụng cụ, những nơi làm việc hay đơn vị sản xuất không bảo đảm chất lượng sản phẩm và kiến nghị biện pháp kịp thời ngăn chặn những thiệt hại về chất lượng sản phẩm.

3. Loại ra khỏi sản xuất các nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm hay sản phẩm không đạt chất lượng quy định.

4. Không nhận sản phẩm của các đơn vị sản xuất đưa nghiệm thu nếu thiếu những tài liệu kỹ thuật cần thiết.

5. Yêu cầu các trưởng bộ phận và quản đốc phân xưởng thi hành kịp thời những biện pháp khắc phục nguyên nhân làm cho sản phẩm xấu, hỏng.

6. Yêu cầu các bộ phận kỹ thuật và nghiệp vụ của xí nghiệp cung cấp các tài liệu cần thiết để nghiệm thu sản phẩm.

7. Thu nhận, thuyên chuyển và đề nghị nâng bậc, khen thưởng hay kỷ luật đối với cán bộ, công nhân và nhân viên kiểm tra chất lượng theo chế độ quy định.

8. Tham gia Hội đồng kỹ thuật, Hội đồng xét duyệt sáng kiến phát minh, Hội đồng thi đua của xí nghiệp.

9. Đề nghị giám đốc xí nghiệp phê bình hoặc có quyết định xử lý thích đáng đối với cán bộ và công nhân đã gây ra sản phẩm xấu, hỏng do vi phạm quy trình công nghệ và các quy định kỹ thuật, hoặc thực hiện kịp thời các biện pháp của xí nghiệp đề ra nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Điều 26. — Trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng phải chịu trách nhiệm trong những trường hợp sau đây :

1. Đánh giá không đúng chất lượng sản phẩm ; lập các tài liệu chứng nhận chất lượng sản phẩm không đầy đủ, kịp thời và chính xác ; báo cáo không đúng sự thật lên cơ quan cấp trên về tình hình chất lượng sản phẩm.

2. Thực hiện không đúng các quy định kỹ thuật hiện hành trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

3. Cho xuất xưởng những sản phẩm không đạt chất lượng quy định, trừ trường hợp nói ở điểm 1, điều 25 của bản điều lệ này.

4. Nghiên cứu xem xét không đầy đủ, chính xác và kịp thời những khiếu nại của người tiêu thụ đối với sản phẩm của xí nghiệp.

5. Cho nhập vào xí nghiệp những nguyên liệu, vật liệu, bán sản phẩm, sản phẩm và dụng cụ sản xuất không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đã quy định.

Điều 27. — Việc bổ nhiệm hoặc cho thôi giữ nhiệm vụ, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công nhân và nhân viên kiểm tra chất lượng được quy định như sau :

— Đối với trưởng và phó bộ phận kiểm tra chất lượng của các xí nghiệp trung ương thì do Bộ, Tổng cục chủ quản quyết định, sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa).

— Đối với trưởng và phó bộ phận kiểm tra chất lượng của các xí nghiệp địa phương thì do cục, sở, ty chủ quản quyết định, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa tỉnh, thành phố.

— Đối với tổ trưởng, công nhân và nhân viên kiểm tra chất lượng do giám đốc xí nghiệp quyết định sau khi tham khảo ý kiến của trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 28. — Tất cả cán bộ, công nhân và nhân viên kiểm tra chất lượng, tùy theo vị trí và điều kiện công tác đều được hưởng mọi quyền lợi như cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật và công nhân trực tiếp sản xuất theo chế độ chung.

Điều 29. — Quan hệ giữa bộ phận kiểm tra chất lượng với các bộ phận khác và các phân xưởng trong xí nghiệp được xác định trên cơ sở những nhiệm vụ đã giao cho các bộ phận, các phân xưởng và bộ phận kiểm tra chất lượng theo quy định trong chương II và III của bản điều lệ này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. — Căn cứ điều lệ này, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có thể ra văn bản quy định cụ thể việc thi hành cho phù hợp với tình hình và đặc điểm sản xuất của ngành mình, của địa phương mình.

Điều 31. — Những điều quy định trước đây trái với nội dung bản điều lệ này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 21 tháng 2 năm 1974
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

PHỦ THỦ TƯỚNG

QUYẾT ĐỊNH số 14-BT ngày 23-2-1974 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc các huyện Vụ-bản, Nam-ninh và Nghĩa-hưng thuộc tỉnh Nam-hà.

BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Căn cứ vào quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê chuẩn việc phân vạch địa giới hành chính có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn,

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới hành chính của một số xã thuộc các huyện Vụ-bản, Nam-ninh và Nghĩa-hưng thuộc tỉnh Nam-hà như sau :

— *Huyện Vụ-bản :*

1. Giải thể xã Đồng-tâm ;

2. Đưa thôn Nhất-trí và thôn Đại-đồng của xã Đồng-tâm sát nhập vào xã Hùng-vương ; xã Hùng-vương đổi tên là xã Đại-thắng ;

3. Đưa thôn Mỹ-trung của xã Đồng-tâm sát nhập vào xã Thành-lợi.

— *Huyện Nam-ninh :*

1. Đưa thôn Ngưu-trì của xã Nam-hùng sát nhập vào xã Nam-cường ;

2. Đưa thôn Thọ-tung và thôn Điện-an của xã Nam-minh sát nhập vào xã Nam-hùng ;

3. Đưa thôn Đầm, thôn Vượt, thôn Vọc của xã Nam-bình sát nhập vào xã Nam-dương ;

4. Đưa thôn Hiệp-luật, thôn Cồ-lung của xã Nam-dương sát nhập vào xã Nam-bình ;

5. Đưa xóm Đồng-nghè của xã Trực-tuấn sát nhập vào xã Trực-đông ;

6. Đưa xóm Đại-nội của xã Trực-tuấn sát nhập vào xã Trực-cát.

— *Huyện Nghĩa-hưng :*

1. Đưa thôn Bình-a của xã Nghĩa-minh sát nhập vào xã Nghĩa-thịnh ;

2. Đưa xóm Vân-cù của xã Nghĩa-bình sát nhập vào xã Nghĩa-tân ;

3. Đưa xóm Bốn mươi của xã Nghĩa - phong sát nhập vào xã Nghĩa-bình ;

4. Đưa xóm Sĩ-hưng, xóm Sĩ-thịnh, xóm Sĩ-phú (thôn Sĩ-lâm-nam) và xóm Phú-giáo

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com